

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu.

- Tên công trình: Nâng cấp, sửa chữa trụ sở làm việc xã Đông Thuận, xã Trường Thành, xã Trường Xuân.
- Loại và cấp công trình: Công trình dân dụng; Cấp III.
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Thới Lai.
- Nguồn vốn: Ngân sách địa phương.
- Địa điểm xây dựng: xã Đông Thuận, xã Trường Thành, xã Trường Xuân, thành phố Cần Thơ.

2. Giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình

2.1 Quy mô, hiện trạng công trình:

Thực tế qua khảo sát, nhận định do thời gian sử dụng đã lâu nhưng chưa được duy tu sửa chữa, nâng cấp, đến nay một số hạng mục công trình đã bị xuống cấp, hư hỏng, các hạng mục bao gồm: đã xuống cấp, hư hỏng cụ thể như sau:

- Khối nhà chính:
 - + Bên ngoài xung quanh trụ sở bong tróc sơn, có hiện tượng thấm, bám rong rêu;
 - + Chân tường bên trong nhà làm việc ẩm, bong tróc sơn;
 - + Nhà vệ sinh (Nắp bồn cầu bị hỏng, lavabo nhà vệ sinh lầu 1 bị hỏng không sử dụng được);
 - + Lan can cầu thang, ban công sắt bị rỉ sét.
 - + Trên mái nhà bị dột nhiều vị trí.
 - + Sê nô thấm ố, bám rong rêu.
- Phần cấp điện, cấp thoát nước ngoại vi, sân đường, hàng rào:
 - + Hệ thống máy lạnh đã được tháo dỡ từ trước, một số thiết bị điện bị hỏng.
 - + Phần cấp thoát nước ngoại vi bị đọng nước khi xuất hiện mưa lớn.
 - + Hàng rào song sắt rỉ sét, tường rào bong tróc sơn bê.

2.2 Quy mô nâng cấp, sửa chữa công trình:

2.2.1. Nâng cấp, sửa chữa trụ sở làm việc xã Đông Thuận

a) Trụ sở UBND xã:

- Diện tích xây dựng : 2.540 m²
- Diện tích sử dụng: 3.069,4 m²
- Số tầng (công trình chính): 01 trệt, 01 tầng lầu
- Chiều cao tầng: 4,0 m
- Chiều cao công trình tính từ Cote ±0,000: 10,4 m

*** Hạng mục 1: Cải tạo sân đường, hàng rào**

- + Cải tạo sân đường:
 - Láng nền dày 5cm vữa xi măng M75, lát toàn bộ gạch vỉa hè

+ Hàng rào:

- Cạo bỏ lớp sơn cũ trên bề mặt, cao 10% diện tích
- Bã bột bả và sơn dầu, tường ngoài 3 nước (1 nước lót, 2 nước phủ)
- Lắp cửa đi 02 cánh khung sắt nhà xe.
- Lắp Bảng tên cơ quan mới chữ mạ inox màu vàng (quy cách theo bản vẽ)

*** Hạng mục 2: Nâng cấp, sửa chữa Khối nhà chính 2 tầng (01 trệt, 01 lầu), nhà phụ trệt, Tháo dỡ khối nhà làm việc phòng kinh tế - Văn hóa Xã hội Ủy ban nhân dân xã**

*** Nâng cấp, sửa chữa Khối nhà chính:**

- Phần ngoài nhà

+ Cạo bỏ phần sơn cũ, bả lại 2 lớp và sơn hoàn thiện 1 lớp lót 2 lớp phủ;

- Phần trong nhà:

+ Cải tạo sửa chữa trụ sở làm việc Ủy ban nhân dân quy mô 01 trệt, 01 lầu.

+ Cạo bỏ phần mastic bong tróc (10% diện tích), bả lại 2 lớp và sơn hoàn thiện 1 lớp lót 2 lớp phủ.

+ Lắp thiết bị điện bị hư hỏng (công tắc, ổ cắm, đèn..) và thiết bị vệ sinh (bàn cầu, lavabo, vòi rửa..).

+ Chống thấm sê nô 2 lớp. Láng sê nô vữa M75 dày 5cm tạo dốc về phễu thu nước mưa.

+ Thay mái tole mạ kẽm song vuông dày 0,45mm

*** Tháo dỡ khối nhà làm việc Phòng kinh tế - Văn hóa Xã hội Ủy ban nhân dân xã**

+ Quy mô 01 trệt, diện tích: $7,3 \times 29,0 \text{ m} = 211,7 \text{ m}^2$

- Phần hiện trạng công trình.

Nhà trệt, diện tích $7,3 \times 29,0 \text{ m} = 211,7 \text{ m}^2$, cột bê tông cốt thép tường bao che xây gạch sơn bê hoàn thiện, mái lợp tôn, xà gồ thép hộp, trần tấm nhựa, trần thạch cao khung xương nổi, nền lát gạch ceramic 400x400, cửa đi sắt kính.

- Đánh giá hiện trạng khối nhà làm việc Phòng kinh tế - Văn hóa Xã hội Ủy ban nhân dân xã.

+ Kết cấu bằng bê tông cốt thép (khung, cột): tại thời điểm khảo sát một số kết cấu chịu lực chính của công trình cột BTCT bề mặt bê tông cũ.

+ Kết cấu bằng gạch (tường bao che): tại thời điểm khảo sát một số kết cấu tường có vết rạn nứt, nhiều vị trí tường bong tróc lớp sơn do ảnh hưởng trong quá trình sử dụng .

- Nền: bề mặt gạch nền, một số vị trí đã cũ, xuống màu do ảnh hưởng trong quá trình sử dụng.

- Mái: mái tôn một số vị trí bị rỉ sét, xuống màu do ảnh hưởng bởi tác nhân tự nhiên trong quá trình sử dụng

*** Hạng mục 3: Xây dựng mới khối nhà làm việc phòng chuyên môn quy mô 02 tầng (01 trệt, 01 tầng lầu)**

- Diện tích tầng trệt: $215,3 \text{ m}^2$

- Diện tích tầng lầu: $195,8 \text{ m}^2$

- Diện tích sử dụng $411,1 \text{ m}^2$.

- + Loại công trình: Công trình dân dụng.
- + Cấp công trình: Cấp III.
- Chiều cao khối nhà:
 - + Cao độ nền cote ± 0.000 so với mặt sân hoàn thiện là 0,6m
 - + Tầng 1: cao 4,0m (từ cote ± 0.000)
 - + Tầng 2: cao 3,5m (từ cote +4.000)
 - + Viên mái: cao 1,699m (từ cote +7.500)
 - + Tổng chiều cao công trình (tính từ cao độ nền ± 0.00): 9.199 m.

Các phòng có diện tích cụ thể như sau:

Stt		Hạng mục – chức năng sử dụng	Diện tích (m ²)	Tổng diện tích (m ²)
1	Tầng trệt	- Phòng Kinh tế	64,3	215,3
		- phó phòng	10	
		- phòng chuyên viên	12,1	
		- Trưởng Phòng	15,5	
		- Kho lưu trữ	16	
		- Hành lang, cầu thang	97,4	
2	Tầng 2	- phòng Văn hóa xã hội	64,3	195,8
		- phó phòng	10	
		- phòng chuyên viên	12,1	
		- Trưởng Phòng	15,5	
		- Kho lưu trữ	16	
		- Hành lang, cầu thang	77,9	
Tổng diện tích				411,1

** Giải pháp kết cấu:*

Công trình có kết cấu dạng khung bê tông cốt thép chịu lực, móng được thiết kế móng cọc vuông 250x250 bê tông cốt thép, chiều dài cọc 18m, sức chịu tải cọc 26.5 tấn, bê tông cọc đá 1x2 mác 250, mái lợp tole sóng vuông dày 0,45 mm, tường bao che và tường ngăn xây gạch không nung.

- Cải tạo hệ thống thoát nước:
 - + Tháo dỡ nắp đal, rãnh thoát nước, hố ga.
 - + Nạo vét bùn đáy rãnh thoát nước, hố ga sâu trung bình 0,3m.
 - + Thay mới tấm đan, nắp hố ga bị hư.

b) Trụ sở Đảng ủy xã - Mặt trận Tổ quốc:

- Diện tích xây dựng: 2.250 m²
- Diện tích sử dụng: 2.583,6 m²
- Số tầng (công trình chính): 01 trệt, 01 tầng lầu
- Chiều cao tầng: 4,0 m
- Chiều cao công trình tính từ Cote $\pm 0,000$: 10,4 m.

*** Nâng cấp, sửa chữa Khối nhà chính 2 tầng (01 trệt, 01 lầu), nhà phụ trệt**

- Cải tạo trụ sở chính Đảng ủy quy mô 01 trệt, 01 lầu:

+ Tầng trệt: 333,69 m²

+ Tầng lầu 1: 333,69 m²

- Xây dựng mới nhà vệ sinh 1 tầng trệt 37,38 m².

- Xây dựng mới + mở rộng kho lưu trữ tầng trệt: 30,8 m²

- Xây dựng mới mái che (nối từ tam cấp cầu thang đến nhà vệ sinh): 55, m²

*** Khối Nhà Mặt trận tổ quốc:**

- Xây dựng mới nhà vệ sinh (khu đất phía sau MTTQ), diện tích: 25,62 m².

- Xây dựng mới mái che 01.

- Xây dựng mới mái che nhà xe 02 diện tích: 78,3 m² .

- Cải tạo sửa chữa khối nhà làm việc mặt trận tổ quốc xã (hệ thống điện nước, ngăn phòng làm việc, chống thấm,...).

2.2.2. Nâng cấp, sửa chữa trụ sở làm việc xã Trường Thành

a) Trụ sở UBND xã:

- Diện tích xây dựng: 1.225 m²

- Diện tích sử dụng: 1.558,6 m²

- Số tầng (công trình chính): 01 trệt, 01 tầng lầu

- Chiều cao tầng: 4,0 m

- Chiều cao công trình tính từ Cote ±0,000: 10,4 m

*** Hạng mục 1: Cải tạo Sân đường, hàng rào**

+ Cải tạo sân đường:

- Láng nền dày 5cm vữa xi măng M75, lát toàn bộ gạch vỉa hè

+ Hàng rào:

- Cạo bỏ lớp sơn cũ trên bề mặt, cao 10% diện tích

- Bã bột bả và sơn dầu, tường ngoài 3 nước (1 nước lót , 2 nước phủ)

- Lắp cửa đi 02 cánh khung sắt nhà xe.

- Lắp Bảng tên cơ quan mới chữ mạ inox màu vàng (quy cách theo bản vẽ)

*** Hạng mục 2: Nâng cấp, sửa chữa Khối nhà chính 2 tầng (01 trệt, 01 lầu), tháo dỡ khối nhà làm việc phòng Kinh tế, phòng Văn hóa - Xã hội Ủy ban nhân dân xã**

+ Nâng cấp, sửa chữa Khối nhà chính 2 tầng (01 trệt, 01 lầu):

- Tầng trệt: 333,6 m²

- Tầng lầu 1: 333,6 m²

- Bố trí lại phòng làm việc.

- Cải tạo sửa chữa trụ sở làm việc Ủy ban nhân dân quy mô 01 trệt, 01 lầu.

- Tường ngoài nhà: Cạo bỏ toàn bộ phần mastic bong tróc bả lại 2 lớp và sơn hoàn thiện 1 lớp lót 2 lớp phủ.

- Tường trong nhà: Cạo bỏ phần mastic bong tróc (10% diện tích), bả lại 2 lớp và sơn hoàn thiện 1 lớp lót 2 lớp phủ.

- Tường trong nhà ốp gạch cao 1,2m tất cả phòng làm việc và lối đi hành lang.

- Thay gạch nền tầng trệt, lầu 1.
- Lắp thiết bị điện bị hư hỏng (công tắc, ổ cắm, đèn..) và thiết bị vệ sinh (bàn cầu, lavabo, vòi rửa..).
- Thay mới một số thiết bị điện, ổ cắm, quạt, đèn, đường dây bị hư hỏng quá tải.
- Lắp mới cầu nối thép hình giữa khối nhà mới Khối nhà làm việc phòng chuyên môn và khối Nhà chính, thép sàn tấm gân 3mm sơn dầu, kích thước 4,9mx1,5m, lan can tay vịn cao 1m.

*** Hạng mục 3: Tháo dỡ khối nhà làm việc phòng Kinh tế, phòng Văn hóa - Xã hội Ủy ban nhân dân xã quy mô 01 trệt, diện tích: 175 m²**

- Phần hiện trạng công trình.
- Nhà trệt, diện tích 175 m², cột bê tông cốt thép tường bao che xây gạch sơn bê hoàn thiện, mái lợp tôn, xà gồ thép hộp, trần tấm nhựa, trần thạch cao khung xương nổi, nền lát gạch ceramic 400x400, cửa đi sắt kính.
- Đánh giá hiện trạng khối nhà làm việc phòng Kinh tế, phòng Văn hóa - Xã hội Ủy ban nhân dân xã.
- + Kết cấu bằng bê tông cốt thép (khung, cột): tại thời điểm khảo sát một số kết cấu chịu lực chính của công trình cột BTCT bề mặt bê tông cũ.
- + Kết cấu bằng gạch (tường bao che): tại thời điểm khảo sát một số kết cấu tường có vết rạn nứt, nhiều vị trí tường bong tróc lớp sơn do ảnh hưởng trong quá trình sử dụng.
- Nền: bề mặt gạch nền, một số vị trí đã cũ, xuống màu do ảnh hưởng trong quá trình sử dụng.
- Mái: mái tôn một số vị trí bị rỉ sét, xuống màu do ảnh hưởng bởi tác nhân tự nhiên trong quá trình sử dụng

*** Hạng mục 4: Xây dựng mới khối làm việc phòng chuyên môn (quy mô: 01 trệt, 01 lầu), nhà xe**

- * Xây dựng mới khối làm việc phòng chuyên môn (quy mô: 01 trệt, 01 lầu)
- Tầng trệt: 212,52 m²
- Tầng lầu 1: 212,52 m²
- Diện tích sử dụng 425,04 m².
- + Loại công trình: Công trình dân dụng.
- + Cấp công trình: Cấp III.
- Chiều cao khối nhà:
- + Cao độ nền cote ±0.000 so với mặt sân hoàn thiện là 0,6m
- + Tầng 1: cao 4,0m (từ cote ±0.000)
- + Tầng 2: cao 3,5m (từ cote +4.000)
- + Viên mái: cao 1,880m (từ cote +7.500)
- + Tổng chiều cao công trình (tính từ cao độ nền ±0.00): 9,381 m.

*** Giải pháp kết cấu:**

Công trình có kết cấu dạng khung bê tông cốt thép chịu lực, móng được thiết kế móng cọc vuông 250x250 bê tông cốt thép, chiều dài cọc 18m, sức chịu tải cọc 26.5 tấn, bê tông cọc đá 1x2 mác 250, mái lợp tole sóng vuông dày 0,45 mm, tường bao che và tường ngăn xây gạch không nung.

Các phòng có diện tích cụ thể như sau:

Stt	Hạng mục – chức năng sử dụng		Diện tích (m ²)	Tổng diện tích (m ²)
1	Tầng trệt	- phòng Kinh tế	58.4	212,52
		- phó phòng	9.9	
		- phòng chuyên viên	9.3	
		- Trưởng phòng	15.7	
		- Kho lưu trữ	16.2	
		- WC nam	9.1	
		- WC nữ	7.9	
		- Hành lang, cầu thang	86.02	
2	Tầng 2	- phòng Văn hóa xã hội	58.4	212,52
		- phó phòng	9.9	
		- phòng chuyên viên	9.3	
		- Trưởng Phòng	15.7	
		- Kho lưu trữ	16.2	
		- WC nam	9.1	
		- WC nữ	7.9	
		- Hành lang, cầu thang	86.02	
		Tổng diện tích		425,04

+ Cấp nước sinh hoạt: Lấy từ tuyến cấp nước chung của khu vực.

+ Thoát nước: Thoát nước sinh hoạt, thoát nước mưa được thoát ra mương thoát và dẫn về hố ga thoát nước và thoát ra tuyến chung của khu vực.

+ Hệ thống điện: được bố trí đi âm tường, âm trần.

+ Hệ thống PCCC: bố trí hệ thống PCCC theo đúng quy định phù hợp với quy mô công trình.

*** Hạng mục: Nhà xe xây dựng mới**

+ Diện tích xây dựng: 70 m²

+ Khung cột thép mạ kẽm.

+ Mái lợp tole màu xanh ngọc dày 0.45mm.

b) Trụ sở Đảng ủy xã - Mặt trận Tổ quốc:

- Diện tích xây dựng: 1.717 m²

- Diện tích sử dụng: 2.050 m²

- Số tầng (công trình chính): 01 trệt, 01 tầng lầu

- Chiều cao tầng: 4,0 m

- Chiều cao công trình tính từ Cote ±0,000: 10,4 m

*** Hạng mục 1: Sân đường, hàng rào**

- Sân đường:

- + Láng vữa M75 tạo dốc.
- + Lát gạch vỉa hè 30x30x5 diện tích 550m².
- + Tường rào sơn dầu màu vàng kem.
- Hàng rào:
- + Vệ sinh tường, cột đà, song sắt.
- + Sơn tường cột đà 1 nước lót, 2 nước phủ.
- + Sơn dầu song sắt cửa công đi.
- Hệ thống thoát nước ngoại vi: vệ sinh đường cống thoát nước, thay mới tấm đan bị hư.

*** Hạng mục 2: Nâng cấp, sửa chữa Khối nhà chính 2 tầng (01 trệt, 01 lầu)**

- Cải tạo sửa chữa trụ sở làm việc quy mô 01 trệt, 01 lầu:
- + Tầng trệt: 311,85 m²
- + Tầng lầu 1: 311,85 m²
- Tường ngoài nhà: Cạo bỏ toàn bộ phần mastic bong tróc bỏ lại 2 lớp và sơn hoàn thiện 1 lớp lót 2 lớp phủ.
- Tường trong nhà: Cạo bỏ phần mastic bong tróc (10% diện tích), bỏ lại 2 lớp và sơn hoàn thiện 1 lớp lót 2 lớp phủ.
- Thay gạch nền tầng trệt, lầu 1.
- Tường trong nhà ốp gạch cao 1,2m tất cả phòng làm việc và lối đi hành lang.
- Lắp thiết bị điện bị hư hỏng (công tắc, ổ cắm, đèn..).
- Thay mới thiết bị điện, ổ cắm, quạt, đèn, đường dây bị hư hỏng quá tải.

*** Hạng mục 3: Tháo dỡ Nhà làm việc Khối MTTQ xã quy mô 01 trệt, diện tích: 5,3mx28m = 148,4 m²**

- Phần hiện trạng công trình:
- Nhà trệt, diện tích 5,3mx28m = 148,4 m², cột bê tông cốt thép tường bao che xây gạch sơn bê hoàn thiện, mái lợp tôn, xà gỗ thép hộp, trần tấm nhựa, trần thạch cao khung xương nổi, nền lát gạch ceramic 400x400, cửa đi sắt kính.
- Đánh giá hiện trạng nhà làm việc Khối MTTQ xã:
- + Kết cấu móng cừ tràm, Kết cấu bằng bê tông cốt thép (khung, cột): tại thời điểm khảo sát một số kết cấu chịu lực chính của công trình cột BTCT bề mặt bê tông cũ.
- + Kết cấu bằng gạch (tường bao che): tại thời điểm khảo sát một số kết cấu tường có vết rạn nứt, nhiều vị trí tường bong tróc lớp sơn do ảnh hưởng trong quá trình sử dụng.
- Nền: bề mặt gạch nền, một số vị trí đã cũ, xuống màu do ảnh hưởng trong quá trình sử dụng.
- Mái: mái tôn một số vị trí bị rỉ sét, xuống màu do ảnh hưởng bởi tác nhân tự nhiên trong quá trình sử dụng.

*** Hạng mục 4: Xây dựng mới Nhà làm việc Khối MTTQ (quy mô: 01 trệt, 01 lầu)**

- Tầng trệt: 163,3 m²
- Tầng lầu 1: 166,3 m²

- Diện tích sử dụng 332,6 m².
- + Loại công trình: Công trình dân dụng.
- + Cấp công trình: Cấp III.

Các phòng có diện tích cụ thể như sau:

Stt		Hạng mục – chức năng sử dụng	Diện tích (m ²)	Tổng diện tích (m ²)
1	Tầng trệt	- phòng Chủ tịch MTTQ	20.8	166.3
		- phòng chuyên môn 1	51.48	
		- phòng chuyên môn 2	39.2	
		- WC nam	5.76	
		- WC nữ	5.76	
		- Hành lang, cầu thang	43.3	
2	Tầng 2	- phòng chuyên môn 3	39.2	166.3
		- phòng chuyên môn 4	30.68	
		- phòng chuyên môn 5	41.6	
		- WC nam	5.76	
		- WC nữ	5.76	
		- Hành lang, cầu thang	43.3	
Tổng diện tích				332,6 (m²)

- + Cấp nước sinh hoạt: Lấy từ tuyến cấp nước chung của khu vực.
- + Thoát nước: Thoát nước sinh hoạt, thoát nước mưa được thoát ra mương thoát và dẫn về hố ga thoát nước và thoát ra tuyến chung của khu vực.
- + Hệ thống điện: được bố trí đi âm tường, âm trần
- + Hệ thống PCCC: bố trí hệ thống PCCC theo đúng quy định phù hợp với quy mô công trình.

*** Giải pháp kết cấu:**

Công trình có kết cấu dạng khung bê tông cốt thép chịu lực, móng được thiết kế móng cọc vuông 250x250 bê tông cốt thép, chiều dài cọc 18m, cọc bê tông cọc đá 1x2 mác 250, mái lợp tole sóng vuông dày 0,45 mm, tường bao che và tường ngăn xây gạch không nung.

*** Hạng mục 5: Xây mới nhà vệ sinh.**

- Diện tích nhà vệ sinh xây mới: 36,98 m²
- Lắp đặt ống cấp thoát nước PVC khu vệ sinh,
- Lát gạch ceramic nền vệ sinh gạch nhám 300x300, ốp gạch ceramic 300x600 vách màu trắng.
- Đóng trần bằng tấm thạch cao khung nhôm nổi tấm trần 600x600.
- Bả mastic sơn nước 1 lớp lót 2 lớp phủ phần tường cao 2m đến 3m và trần
- Lắp thiết bị điện (công tắc, ổ cắm, đèn..) và thiết bị vệ sinh (bàn cầu, lavabo, vòi rửa..).
- Lắp cửa nhôm kính hệ 700 cửa đi.

* **Hạng mục 6:** Xây dựng mới nhà xe 5x14m= 70 m²

+ Khung cột thép mạ kẽm.

+ Mái lợp tole màu xanh ngọc dày 0.45mm.

2.2.3 Nâng cấp, sửa chữa trụ sở làm việc xã Trường Xuân

a) Trụ sở UBND xã:

- Diện tích xây dựng: 2.433 m²

- Diện tích sử dụng: 3.038,54 m²

- Số tầng (công trình chính): 01 trệt, 01 tầng lầu

- Chiều cao tầng: 4,0 m

- Chiều cao công trình tính từ Cote ±0,000: 10,4 m

*** Hạng mục 1: Sân đường, hàng rào**

- Hàng rào:

+ Vệ sinh tường, cột đà, song sắt.

+ Sơn tường cột đà 1 nước lót, 2 nước phủ.

+ Sơn dầu song sắt cửa cổng đi.

*** Hạng mục 2: Nâng cấp, sửa chữa Khối nhà chính 2 tầng (01 trệt, 01 lầu), nhà phụ trệt**

- Tầng trệt: 349,34 m²

- Tầng lầu 1: 349,34 m²

*** Phần ngoài nhà**

- Cạo bỏ phần sơn cũ, bả lại 2 lớp và sơn hoàn thiện 1 lớp lót 2 lớp phủ;

*** Phần trong nhà**

- Bố trí lại phòng làm việc.

- Cạo bỏ phần mastic bong tróc (10% diện tích), bả lại 2 lớp và sơn hoàn thiện 1 lớp lót 2 lớp phủ.

- Lắp thiết bị điện bị hư hỏng (công tắc, ổ cắm, đèn..) và thiết bị vệ sinh (bàn cầu, lavabo, vòi rửa..).

- Thay mới thiết bị điện, ổ cắm, quạt, đèn, đường dây bị hư hỏng quá tải.

- Chống thấm sê nô 2 lớp. Láng sê nô vữa M75 dày 5cm tạo dốc về phía thu nước mưa.

- Lợp mái tole sóng vuông màu đỏ dày 0,45mm

*** Hạng mục 3: Xây mới nhà vệ sinh**

- Diện tích nhà vệ sinh xây mới: 18,48 m²

- Lắp đặt ống cấp thoát nước PVC khu vệ sinh.

- Lát gạch ceramic nền vệ sinh gạch nhám 300x300, ốp gạch ceramic 300x600 vách màu trắng.

- Đóng trần bằng tấm thạch cao khung nhôm nổi tấm trần 60x60.

- Bả mastic sơn nước 1 lớp lót 2 lớp phủ phần tường cao 2m đến 3m và trần.

- Lắp thiết bị điện (công tắc, ổ cắm, đèn..) và thiết bị vệ sinh (bàn cầu, lavabo, vòi rửa..).

- Lắp cửa nhôm kính hệ 700 cửa đi.

*** Hạng mục 4: Xây dựng mới Trung tâm phục vụ hành chính công xã Trường Xuân (phần đất công sau UBND xã), quy mô 01 tầng trệt, 01 tầng lầu, diện tích xây dựng:**

- Tầng trệt: 275,3 m²
- Tầng lầu 1: 256,2 m²
- Diện tích sử dụng: 531,5 m².
- + Loại công trình: Công trình dân dụng.
- + Cấp công trình: Cấp III.

Các phòng có diện tích cụ thể như sau:

Stt		Hạng mục – chức năng sử dụng	Diện tích (m ²)	Tổng diện tích (m ²)
1	Tầng trệt	- Khu vực Trung tâm HCC	120	261,5
		- Khu vực nội bộ	19,1	
		- phòng Phó giám đốc TT	13,2	
		- WC nam	9	
		- WC nữ	8,5	
		- Hành lang, cầu thang	91,7	
2	Tầng 2	- Hội trường 100 chỗ	128,8	256,2
		- Sân giải lao	46,64	
		- WC nam	8,8	
		- WC nữ	8,6	
		- Hành lang, cầu thang	63,36	
Tổng diện tích				517,7 (m²)

*** Giải pháp kết cấu:**

Công trình có kết cấu dạng khung bê tông cốt thép chịu lực, móng cọc bê tông cốt thép, chiều dài cọc 24m, mái lợp tole sóng vuông dày 0,45 mm, tường bao che và tường ngăn xây gạch không nung.

*** Xây mới các hạng mục:** Cổng, hàng rào, sân đường, hệ thống cấp thoát nước, bồn hoa, cây xanh Trung tâm phục vụ hành chính công.

- Cấp nước sinh hoạt: Lấy từ tuyến cấp nước chung của khu vực.
- Thoát nước: Thoát nước sinh hoạt, thoát nước mưa được thoát ra mương thoát và dẫn về hố ga thoát nước và thoát ra tuyến chung của khu vực.
- Hệ thống điện: được bố trí đi âm tường, âm trần
- Hệ thống PCCC: bố trí hệ thống PCCC theo đúng quy định phù hợp với quy mô công trình
- Cải tạo hệ thống thoát nước:
- + Tháo dỡ nắp đai, rãnh thoát nước, hố ga
- + Nạo vét bùn đáy rãnh thoát nước, hố ga sâu trung bình 0,3m
- + Thay mới tấm đan, nắp hố ga bị hư.

b) Trụ sở Đảng ủy xã:

- Diện tích xây dựng: 1.961 m²
- Diện tích sử dụng: 2.310,34 m²
- Số tầng (công trình chính): 01 trệt, 01 tầng lầu
- Chiều cao tầng: 4,0m
- Chiều cao công trình tính từ Cote ±0,000: 10,4m

*** Hạng mục 1: Sân đường, hàng rào**

- Sân đường:
 - + Láng vữa M75 tạo dốc.
 - + Lát gạch vỉa hè 30x30x5 diện tích 363m².
 - + Tường rào sơn dầu màu vàng kem.
- Hàng rào:
 - + Vệ sinh tường, cột đà, song sắt.
 - + Sơn tường cột đà 1 nước lót, 2 nước phủ.
 - + Sơn dầu song sắt cửa cổng đi.

*** Hạng mục 2: Nâng cấp, sửa chữa Khối nhà chính 2 tầng (01 trệt, 01 lầu)**

- Tầng trệt: 349,34 m²
- Tầng lầu 1: 349,34 m²
- Diện tích sử dụng: 698,68 m²
- Phần ngoài nhà
 - + Cạo bỏ phần sơn cũ, bả lại 2 lớp và sơn hoàn thiện 1 lớp lót 2 lớp phủ.
- Phần trong nhà
 - + Bố trí lại phòng làm việc.
 - + Cạo bỏ phần mastic bong tróc (10% diện tích), bả lại 2 lớp và sơn hoàn thiện 1 lớp lót 2 lớp phủ.
 - + Lắp thiết bị điện bị hư hỏng (công tắc, ổ cắm, đèn..) và thiết bị vệ sinh (bàn cầu, lavabo, vòi rửa..).
 - + Lắp vách kính khung nhôm kính mờ 5mm phòng tầng trệt+ phòng họp số 2 tầng lầu.
 - + Thay mới thiết bị điện, ổ cắm, quạt, đèn, đường dây bị hư hỏng quá tải.
 - + Chống thấm sê nô 2 lớp. Láng sê nô vữa M75 dày 5cm tạo dốc về phễu thu nước mưa.
 - + Lợp mái tol sóng vuông dày 0,45mm màu đỏ

*** Hạng mục 3: Nhà xe ô tô xây dựng mới**

- + Diện tích xây dựng: 70 m²
- + Khung cột thép mạ kẽm.
- + Mái lợp tole màu xanh ngọc dày 0.45mm.

*** Hạng mục 4: Nhà xe 02 bánh xây dựng mới**

- + Diện tích xây dựng: 50 m²
- + Trụ sắt tròn D76x3
- + Mái lợp tole màu xanh ngọc dày 0.42mm
- + Bê tông móng, đà kiềng, cột, giằng bê tông đá 1x2 B15 mác 200

*** Hạng mục 5: Nhà bảo vệ xây dựng mới**

- + Diện tích xây dựng: 11,9 m²
- + Khung thép hộp, ốp penel EPS dày 50
- + Mái lợp tole màu xanh ngọc dày 0.40mm

*** Hạng mục 6: Mái che xây dựng mới**

- + Diện tích xây dựng: 32,3 m²
- + Cột sắt tròn D76x3 tráng kẽm
- + Mái lợp tole màu đỏ dày 0.42mm

*** Hạng mục 7: Sửa chữa Nhà ăn**

- + Lắp vách kính khung nhôm

*** Hạng mục 8: Cải tạo hệ thống thoát nước**

- + Tháo dỡ nắp đai, rãnh thoát nước, hố ga
- + Nạo vét bùn đáy rãnh thoát nước, hố ga sâu trung bình 0,3m
- + Thay mới tấm đan, nắp hố ga bị hư.

2.3. Cấp điện

Nguồn cấp từ đường dây hạ thế hiện có của khu vực

*** Phương án cấp điện**

Điện sử dụng cho công trình chủ yếu chiếu sáng, điều hòa không khí và cung cấp cho các thiết bị có công suất tiêu thụ nhỏ.

Từ điện kế (điện lực) lắp Tủ phân phối hạ áp chính đặt tại tầng trệt, từ đó phân phối đến các tầng.

Bố trí các MCB bảo vệ các tầng. MCB chính 63A 3 Phase; các tầng trệt, tầng 2, tầng 3 mỗi tầng lắp đặt 1 CB 63A-1Phase, phân phối vào các phòng, tùy theo nhu cầu sử dụng điện mà bố trí thêm các CB bảo vệ và đường dây có tiết diện tương ứng.

2.4. Cấp - thoát nước

a) Hệ thống cấp nước

*** Nguồn nước**

Nguồn nước sử dụng hệ thống cấp nước của khu vực qua đồng hồ nước đặt lối vào nhà xe cấp cho bồn nước dưới tầng trệt.

Nước cung cấp được mua từ hệ thống cấp nước chung của thành phố theo tiêu chuẩn sinh hoạt, đủ lưu lượng, áp yêu cầu qui định hiện hành.

b) Hệ thống thoát nước

Hệ thống thoát nước trong nhà bao gồm các bộ phận sau:

Các thiết bị thu nước thải làm nhiệm vụ thu nước thải như: chậu rửa mặt, xí bệt, chậu tiểu, lưới thu nước...

Xi phong hay tấm chắn thủy lực.

Mạng lưới đường ống thoát bao gồm: ống nhánh, ống đứng, ống xả (ống tháo), ống thông hơi, các phụ tùng nối ống, các thiết bị quản lý, ống kiểm tra, ống súc rửa.

Trong trường hợp cần thiết, hệ thống thoát nước trong nhà có thể thêm các công trình như trạm bơm thoát nước trong nhà, công trình xử lý cục bộ,...

2.5. Phòng cháy chữa cháy

Hệ thống phòng cháy chữa cháy nhằm giải quyết các tình huống khi sự cố cháy nổ xảy ra, nhằm tăng cường biện pháp bảo vệ an toàn tài sản vật chất đồng thời tránh được những thiệt hại về sinh mạng con người có thể có trong trường hợp rủi ro do hỏa hoạn gây ra.

Khu vực trong công trình được lắp đặt các bình chữa cháy, được bố trí tại các vị trí dễ nhìn thấy, khi cần sử dụng có thể thấy và lấy ngay lập tức.

Ở mỗi tầng của công trình Nhà chính được bố trí các loại bình chữa cháy xách tay (bình bột MFZ8– 8kg và bình CO2 – 5kg). Khoảng cách giữa các bình không quá 15m. Trang bị 01 bộ công cụ hỗ trợ thông thường: kiềm, búa, xà beng, cưa tay.

3. Thời hạn hoàn thành: Thời gian thi công không vượt quá 210 ngày (kể từ ngày khởi công) có tính điều kiện thời tiết, các ngày nghỉ, lễ theo quy định của pháp luật.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Yêu cầu về thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành công trình không vượt quá 210 ngày (kể từ ngày khởi công) có tính điều kiện thời tiết, các ngày nghỉ, lễ theo quy định của pháp luật.

- Thời gian hoàn thành công trình là 210 ngày từ ngày hợp đồng có hiệu lực trong đó: Trong vòng 180 ngày kể từ ngày khởi công nhà thầu phải hoàn thành toàn bộ các công việc của gói thầu, 30 ngày tiếp theo hoàn thành các phần việc còn lại theo hợp đồng (trừ nghĩa vụ bảo hành) và được cơ quan chuyên môn về xây dựng chấp thuận nghiêm thu hoàn thành công trình.

Nhà thầu phải lập biểu đồ tiến độ thi công, biểu đồ nhân lực, bố trí máy móc thiết bị, bố trí vật tư thi công chi tiết của từng công việc theo bảng kê hạng mục công việc (Mẫu số 01A) và phải phù hợp với biện pháp thi công, định mức xây dựng, điều kiện thực tế tại công trường, định mức xây dựng và phải đáp ứng yêu cầu cụ thể như sau:

TT	Quy mô công việc	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành
1	thi công hoàn thành đạt $\geq 5\%$ giá trị phần việc xây lắp trong bảng tổng hợp giá dự thầu	ngày khởi công	10 ngày sau khi khởi công
2	thi công hoàn thành đạt $\geq 20\%$ giá trị phần việc xây lắp trong bảng tổng hợp giá dự thầu	ngày khởi công	30 ngày sau khi khởi công
3	thi công hoàn thành đạt $\geq 35\%$ giá trị phần việc xây lắp trong bảng tổng hợp giá dự thầu	ngày khởi công	60 ngày sau khi khởi công
4	thi công hoàn thành đạt $\geq 50\%$ giá trị phần việc xây lắp trong bảng tổng hợp giá dự thầu	ngày khởi công	90 ngày sau khi khởi công
5	thi công hoàn thành đạt $\geq 65\%$ giá trị phần việc xây lắp trong bảng tổng hợp giá dự thầu	ngày khởi công	110 ngày sau khi khởi công
6	thi công hoàn thành đạt $\geq 80\%$ giá trị phần việc xây lắp trong bảng tổng hợp giá dự thầu	ngày khởi công	140 ngày sau khi khởi công
7	thi công hoàn thành đạt $\geq 95\%$ giá trị phần việc xây lắp trong bảng tổng hợp giá dự thầu	ngày khởi công	170 ngày sau khi khởi công

8	thi công hoàn thành đạt 100% giá trị phần việc xây lắp trong bảng tổng hợp giá dự thầu	ngày khởi công	180 ngày sau khi khởi công
9	hoàn thành các phần việc còn lại theo hợp đồng (trừ nghĩa vụ bảo hành) và được cơ quan chuyên môn về xây dựng chấp thuận nghiệm thu hoàn thành công trình	ngày hợp đồng có hiệu lực	210 ngày sau khi hợp đồng có hiệu lực

* Ngày khởi công, ngày hợp đồng có hiệu lực do nhà thầu giả định
- Tiến độ nhà thầu lập phải khả thi rõ ràng.

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

Nhà thầu phải thực hiện đầy đủ, chính xác và đúng trình tự các yêu cầu kỹ thuật đã được chỉ ra trong các bản vẽ thiết kế thi công đã được phê duyệt và theo các tiêu chuẩn, quy phạm thi công và nghiệm thu hiện hành của Nhà nước Việt Nam.

Các yêu cầu về vật tư, về kỹ thuật không thể hiện trong hồ sơ thiết kế được phê duyệt thì thực hiện theo các tiêu chuẩn hiện hành và theo chỉ định của đơn vị thiết kế.

Các chỉ dẫn, trình tự thủ tục thi công và nghiệm thu đều phải tuân thủ theo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình:

Áp dụng toàn bộ Tiêu chuẩn, Quy chuẩn xây dựng Việt Nam cho thi công và nghiệm thu công trình, Nhà thầu chỉ áp dụng các tiêu chuẩn nước ngoài cho các công việc cụ thể được chỉ định rõ.

Việc thi công, nghiệm thu công trình áp dụng các tiêu chuẩn nêu trong Chỉ dẫn kỹ thuật; Trong trường hợp nhà thầu có đề xuất khác phải được Chủ đầu tư chấp thuận.

Áp dụng toàn bộ Tiêu chuẩn, Quy chuẩn xây dựng Việt Nam cho thi công và nghiệm thu công trình; Nếu có tiêu chuẩn nước ngoài được áp dụng vào công trình thì được chỉ định rõ trong hồ sơ thiết kế, Nhà thầu chỉ áp dụng các tiêu chuẩn nước ngoài cho các công việc cụ thể được chỉ định rõ.

Đối với các công tác khác không có qui định trong tiêu chuẩn Việt Nam sẽ theo yêu cầu hoặc chỉ dẫn cụ thể trong bản vẽ thiết kế (kể cả theo các tiêu chuẩn nước ngoài). Những mục không ghi rõ trong hồ sơ bản vẽ thiết kế thì Nhà thầu có ý kiến bằng văn bản để cơ quan thiết kế trả lời cụ thể.

Khi tiến hành nghiệm thu công việc, Chủ đầu tư và các bên liên quan tuân thủ Luật Xây dựng, Nghị định của Chính phủ Quy định chi tiết về một số nội dung về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

Việc nghiệm thu công việc, hạng mục công trình phù hợp với các quy định của pháp luật tại thời điểm thực hiện.

Trong quá trình thi công, tất cả các công việc nêu trong hợp đồng, Nhà thầu thi công cần tham khảo các tiêu chuẩn liên quan

Trong quá trình lập hồ sơ dự thầu, đề nghị các nhà thầu cập nhật thêm các quy chuẩn/tiêu chuẩn và các quy định của pháp luật về xây dựng hiện hành để đưa ra các giải pháp triển khai thực hiện hoàn thành gói thầu khả thi, phù hợp theo hiện trạng khu vực xây dựng công trình.

Trong trường hợp nhà thầu xét thấy có tiêu chuẩn, quy chuẩn đã được cơ quan có

thẩm quyền hủy bỏ hoặc có sự khác biệt hay mâu thuẫn giữa các quy định trong tiêu chuẩn xây dựng thì nhà thầu phải xem xét, cập nhật và điều chỉnh cũng như đề xuất chỉ dẫn thực hiện phù hợp với giải pháp kỹ thuật do nhà thầu đề xuất. Nếu nhà thầu đề xuất các tiêu chuẩn, quy chuẩn đã được cơ quan có thẩm quyền hủy bỏ hoặc có sự khác biệt hay mâu thuẫn giữa các quy định trong tiêu chuẩn xây dựng thì E-HSDT của nhà thầu sẽ bị xem xét đánh giá là không phù hợp yêu cầu kỹ thuật hiện hành.

2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát

2.1 Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công:

- + Sử dụng các biện pháp hợp lý để bảo vệ môi trường thi công, đảm bảo các qui định vệ sinh môi trường không làm ảnh hưởng tới hoạt động và sinh hoạt bình thường của khu vực lân cận.
- + Đảm bảo tuyệt đối an toàn lao động, phòng chống cháy nổ trong thi công, đảm bảo an ninh trong khu vực.
- + Nhà thầu phải tự khảo sát điều kiện thi công để chủ động trong việc lập giải pháp kỹ thuật và tiến độ thi công.
- + Nhà thầu phải tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, tổ chức giám sát, nghiệm thu theo quy định hiện hành.
- + Nhà thầu phải có trách nhiệm bảo toàn các công việc đã được hoàn thành của công trình. Nhà thầu sẽ bị ngừng việc nếu gây ra bất kỳ hư hỏng nào cho các hạng mục khác không nằm trong phần việc của mình. Mọi hư hỏng Nhà thầu sẽ phải bồi thường bằng kinh phí của mình.
- + Sai số của mọi công tác thi công phải tuân theo các qui trình trong các tiêu chuẩn tương ứng nêu trong phần tiêu chuẩn áp dụng.
- + Nhà thầu phải đề xuất giải pháp không gây ảnh hưởng đến hiện trạng và công trình trong khu vực lân cận. Trong quá trình thi công, Nhà thầu phải bảo đảm an toàn cho người và phương tiện qua lại. Sử dụng các biện pháp chống ồn, chống bụi và bảo đảm cho mọi hoạt động sản xuất và sinh hoạt bình thường trong khu vực thi công.
- + Nhà thầu thực hiện đầy đủ, chính xác và đúng trình tự các yêu cầu kỹ thuật đã được chỉ ra trong các bản vẽ thi công, chỉ dẫn kỹ thuật, E-HSMT và các tiêu chuẩn qui phạm thi công và nghiệm thu hiện hành của Nhà nước Việt Nam.
- + Những tiếng ồn và chấn động trong công trường phải được giảm tối thiểu trong giới hạn cho phép theo quy định hiện hành.

2.2 Yêu cầu về giám sát thi công:

- + Giám sát kỹ thuật công trình được quyền bất cứ lúc nào cũng được tiếp cận các vị trí thi công để kiểm tra công tác của Nhà thầu. Nhà thầu có trách nhiệm hỗ trợ giám sát kỹ thuật công trình khi được yêu cầu công tác trên.
- + Toàn bộ vật liệu, thiết bị, bán thành phẩm sản xuất chỉ được đưa vào công trình sau khi có văn bản nghiệm thu của Chủ đầu tư. Mọi vật liệu, thiết bị, bán thành phẩm không được giám sát kỹ thuật chấp thuận phải được chuyển khỏi phạm vi công trường.
- + Khi phát hiện những bất hợp lý trong thiết kế mà thi công có thể gây tổn hại tới công trình hoặc thiệt hại vật chất cho chủ đầu tư thì nhà thầu phải thông báo cho tổ chức thiết kế có biện pháp xử lý (điều chỉnh thiết kế).
- + Mọi vật tư thay thế chất lượng tương đương phải có chứng chỉ của nhà sản xuất và phải được tổ chức tư vấn thiết kế, Chủ đầu tư đồng ý mới được đưa vào sử dụng.

3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị

+ Vật tư được sử dụng phải đúng chủng loại theo yêu cầu của, hồ sơ thiết kế được duyệt trước khi đưa vào sử dụng. Nhà thầu trình mẫu các thông số kỹ thuật của vật tư để tư vấn giám sát phê duyệt. Mọi vật tư, thiết bị lắp đặt vào công trình không có sự đồng ý của tư vấn giám sát thì không được nghiệm thu thanh toán.

+ Nhà thầu phải đệ trình đầy đủ các chứng chỉ chất lượng, các kết quả kiểm định kiểm tra chất lượng cần thiết của nguyên vật liệu, thiết bị, các sản phẩm trung gian và sản phẩm cuối cùng.

+ Các chứng chỉ và kết quả kiểm định chất lượng này là các tài liệu bắt buộc cần thiết trong hồ sơ nghiệm thu thanh quyết toán và bàn giao công trình. Số lượng, chủng loại, quy cách của các chứng chỉ, chất lượng hồ sơ kỹ thuật, kết quả kiểm định kiểm tra phải phù hợp với các quy định trong các quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng

- Yêu cầu về vật liệu đạt yêu cầu như sau:

+ Nhà thầu phải đề xuất chủng loại vật tư, xuất xứ của vật tư đáp ứng được các thông số kỹ thuật, các tiêu chuẩn, quy chuẩn Việt Nam. Toàn bộ vật tư theo Bản vẽ thiết kế thi công có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

+ Tất cả các loại vật tư thiết bị sử dụng cho công trình phải có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, đáp ứng đầy đủ yêu cầu kỹ thuật nêu trong hồ sơ mời thầu, hồ sơ thiết kế.

+ Nhà thầu phải chào đầy đủ các thông tin liên quan đến vật tư thiết bị sử dụng cho công trình này. Nhà thầu có thể chào các chủng loại vật tư thiết bị khác nhưng phải đảm bảo tương đương với với chủng loại yêu cầu dưới đây. Khái niệm tương đương được hiểu là tương đương về các tính năng kỹ thuật, chất lượng, mẫu mã, xuất xứ và giá cả thị trường tại cùng thời điểm. Việc đáp ứng đầy đủ các yêu cầu này sẽ là một trong các cơ sở để đánh giá tính đáp ứng về yêu cầu kỹ thuật của HSĐT.

- Yêu cầu chung về vật tư, thiết bị hàng hóa:

+ Toàn bộ thiết bị, vật tư phải mới 100%, chưa qua sử dụng.

+ Toàn bộ thiết bị và vật tư chính phải có xuất xứ rõ ràng, hợp pháp. Nhà thầu phải nêu rõ ký mã hiệu/nhãn mác sản phẩm, nguồn gốc xuất xứ (hãng sản xuất, nước sản xuất) và năm sản xuất của các thiết bị, vật tư lắp đặt.

- Giải thích từ ngữ "tương đương":

+ Từ ngữ "Tương đương" về chất lượng vật tư, vật liệu trình bày trong hồ sơ mời thầu này được hiểu rằng nhà thầu có thể chọn bất kỳ chủng loại vật tư, vật liệu nào nhưng phải chứng minh được rằng các tính năng kỹ thuật, tính năng sử dụng và chất lượng vật tư, vật liệu đó phải bằng hoặc cao hơn so với vật tư, vật liệu nêu trong hồ sơ mời thầu và hồ sơ thiết kế kỹ thuật được duyệt đảm bảo phù hợp với Quy phạm, Tiêu chuẩn Nhà nước quy định hiện hành.

+ Nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa nêu trong E-HSMT mang tính chất tham khảo, Nhà thầu có thể chào hàng hóa tương đương hoặc cao hơn.

+ Nhà thầu khi chọn vật liệu hay vật tư kỹ thuật có tính năng tương đương đề nghị nhà thầu phải có trách nhiệm:

+ Chứng minh được tính năng kỹ thuật, tính năng sử dụng tương đương.

+ Nhà thầu phải chịu mọi chi phí liên quan đến việc kiểm tra, kiểm định tính năng kỹ thuật, tính năng sử dụng và chất lượng của những thiết bị, vật liệu mà nhà thầu đưa ra khác với thiết bị, vật liệu nêu trong hồ sơ mời thầu và hồ sơ thiết kế kỹ thuật được duyệt thông qua một đơn vị có chức năng.

Ghi chú: Qui cách, chủng loại các loại vật liệu yêu cầu xem bản vẽ thiết kế.

- Các nội dung, yêu cầu khác:

+ Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ danh mục, giá cả phụ tùng thay thế, dụng cụ chuyên dụng... cần thiết để đảm bảo vận hành đúng quy cách và liên tục của hàng hóa trong thời hạn quy định của nhà sản xuất sau khi thiết bị đưa vào sử dụng.

+ Bảo hành thiết bị: Theo tiêu chuẩn, quy định của Nhà sản xuất nhưng không ít hơn 15 tháng.

4. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt

4.1 Đăng ký công tác tuần:

+ Nhà thầu phải lập và đăng ký tiến độ thi công hàng tuần và đệ trình cho Tư vấn Giám sát và Chủ đầu tư xem xét.

+ Mọi thay đổi và trở ngại trong quá trình thực hiện, nhà thầu phải làm báo cáo và kiến nghị Chủ đầu tư xem xét, nội dung đề nghị sẽ ghi lại trong nhật ký công trình.

4.2 Tiếp nhận hiện trường trước khi thi công:

Để triển khai tốt công tác thi công, đơn vị thi công phải thường xuyên kiểm tra và phối hợp với chủ đầu tư để nhận mặt bằng thi công. Tránh việc không triển khai được (hoặc chậm) do vướng mắc không gian thi công.

Chuẩn bị vật tư, phân công công tác cho các nhóm thi công.

Mọi trở ngại trong quá trình giao/nhận mặt bằng thi công sẽ được ghi lại trong nhật ký công trình và báo cáo trong các cuộc họp giao ban tuần, nhằm tìm biện pháp khắc phục khó khăn và phối hợp tốt hơn.

4.3 Tổ chức điều hành công trình:

Nhà thầu phải thành lập ban chỉ huy công trường để thường xuyên chỉ đạo, bàn bạc, trao đổi tổ chức thi công tại công trường bằng các buổi họp giao ban hàng tuần tại hiện trường. Các phòng ban tại trụ sở chính thường xuyên kiểm tra và giúp ban chỉ huy công trường giải quyết mọi vướng mắc về khối lượng, vật tư, máy móc, thiết bị.

- Trên cơ sở E-HSMT, nhà thầu nghiên cứu hiện trạng thực tế của công trình để đề ra phương án tổ chức bố trí mặt bằng hợp lý, đảm bảo phù hợp trong quá trình thi công.

- Nhà thầu phải có bảng sơ đồ tổ chức thi công cho gói thầu. Trong sơ đồ nêu rõ vị trí và chức năng của những người điều hành chủ chốt. Thuyết minh và lập sơ đồ tổ chức, bố trí nhân sự để thực hiện toàn bộ gói thầu.

- Trong gói thầu nếu có những hạng mục thi công có tính chất phức tạp về tổ chức cần có các biện pháp tổ chức thi công cụ thể cho các công tác này.

- Biện pháp tổ chức thi công cần nêu rõ sự phối hợp giữa các đơn vị thi công và các đơn vị quản lý về nhân lực, tiến độ và chất lượng.

4.4 Sơ đồ tổ chức thi công:

Sơ đồ tổ chức thi công phải được bố trí phù hợp với đặc điểm công trình, trình độ của cán bộ nhằm đảm bảo cho công trình thi công đúng tiến độ, đạt chất lượng.

Sơ đồ tổ chức hiện trường thi công gồm 3 bộ phận:

- Bộ phận quản lý chung tại trụ sở.
- Bộ phận chỉ huy tại công trình.
- Bộ phận thi công trực tiếp.

4.5 Trình tự thi công:

Tùy theo năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu mà nhà thầu có thể đưa ra đề xuất trình tự thi công phù hợp trên cơ sở đảm bảo tuyệt đối an toàn, chất lượng và tiến độ thi công gói thầu và các công tác khác như hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt.

5. Yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn:

Đối với công tác thi công xây dựng công trình: Theo các quy định hiện hành.

- Đối với công tác thi công, lắp đặt thiết bị (nếu có):

+ Theo quy định hiện hành và đảm bảo tuân thủ theo hướng dẫn của nhà sản xuất, cung cấp.

+ Khi hàng hóa, vật tư được nhà thầu tập kết đến chân công trình, Chủ đầu tư sẽ phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra, nghiệm thu thiết bị trước khi lắp đặt; bao gồm các nội dung về mã hiệu/nhãn mác sản phẩm, hãng sản xuất, nước sản xuất, năm sản xuất, chứng nhận xuất xứ hàng hóa (CO), tờ khai hải quan, vận đơn (đối với hàng nhập khẩu), chứng nhận chất lượng hàng hóa, cấu hình thiết bị và các thông số kỹ thuật chủ yếu. Trường hợp hàng hóa, vật tư nhập về không có đầy đủ tài liệu chứng minh theo yêu cầu cũng như không đáp ứng cấu hình, thông số kỹ thuật chủ yếu, nhà thầu phải có trách nhiệm chuyển đổi lại hàng hóa, vật tư theo đúng nội dung đã nêu trong E-HSDT và chịu toàn bộ các khoản chi phí liên quan đến việc di chuyển toàn bộ thiết bị trên ra khỏi phạm vi công trình.

6. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ:

Áp dụng biện pháp phòng chống cháy nổ triệt để trong suốt quá trình thi công, đặc biệt phải có biện pháp phòng chống cháy nổ phát sinh từ các thiết bị thi công.

Nhà thầu phải tuân thủ chặt chẽ các quy định về phòng cháy chữa cháy. Chuẩn bị sẵn các phương tiện phòng cháy chữa cháy như: nước, bồn cát, thang, bình CO₂... trang bị và treo các biển cảnh báo về an toàn cháy nổ trên công trường.

7. Yêu cầu về vệ sinh môi trường:

Ban chỉ huy công trường phải đề ra các biện pháp che chắn, chống bụi, khói, tiếng ồn, bố trí giờ giấc thi công hợp lý cho từng công tác nhất là công tác dễ gây ô nhiễm môi trường và tiếng ồn, đảm bảo tuân theo qui định của nhà nước về khói, tiếng ồn. Ngoài ra Ban chỉ huy công trường phải tổ chức một nhóm lao động phục vụ cho công tác vệ sinh môi trường.

Khi thi công xong một bộ phận công trình phải tiến hành thu dọn vệ sinh sạch sẽ, gọn gàng đúng nơi qui định để khi thi công các công tác sau không gặp trở ngại và đảm bảo vệ sinh khu vực thi công.

Các vật liệu thừa và chất thải sau khi thi công nếu không còn sử dụng nữa thì xử lý hủy bỏ đảm bảo vệ sinh cho công trường.

Các xe vận chuyển vật liệu phải phủ bạt cẩn thận, tránh rơi vãi khi vận chuyển để gây ra nguy hiểm cho người lưu thông, ảnh hưởng đến mỹ quan đường phố.

Nhà vệ sinh trên công trường phải quét dọn thường xuyên, đảm bảo có nước và dụng cụ vệ sinh. Hệ thống nước phục vụ thi công, phục vụ công tác phòng cháy chữa cháy được cung cấp đầy đủ bằng nguồn cấp nước khu vực và hồ. Hệ thống mương mở để thoát nước mưa phải có độ dốc để thoát nước ra hệ thống thoát nước của khu vực vì vậy trên mặt bằng thi công cần tạo ra một độ dốc thích hợp để cho nước thoát không ứ đọng.

8. Yêu cầu về an toàn lao động:

Nhà thầu phải lập và thực hiện nghiêm túc các biện pháp an toàn, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ. Các biện pháp an toàn cần được áp dụng trong suốt thời gian thi công theo đúng các quy định pháp luật có liên quan.

Nhà thầu phải có cán bộ chuyên trách an toàn tại công trường phụ trách giám sát, theo dõi đảm bảo an toàn.

Chấp hành nghiêm chỉnh công tác đảm bảo ATLĐ theo quy định hiện hành.

Cán bộ, công nhân làm việc trên công trường phải được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động theo quy định.

Nhà thầu phải xây dựng nội quy và áp dụng nội quy an toàn lao động theo đúng quy định. Trên công trường phải thành lập Ban an toàn lao động.

Các phương tiện xe máy, trang thiết bị phục vụ thi công tại công trường phải được kiểm tra an toàn mới được đưa vào sử dụng.

Có biện pháp đảm bảo an toàn, phòng chống bão lũ.

9. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công:

9.1 Thiết bị thi công

Nhà thầu phải tuân thủ các cam kết về thiết bị thi công trong E-HSĐT.

Căn cứ vào đặc điểm, quy mô, tính chất gói thầu, biện pháp thi công của nhà thầu, nhà thầu phải tính toán, lựa chọn máy móc, thiết bị phù hợp, đảm bảo tính năng kỹ thuật, tin cậy, sử dụng an toàn, dễ bảo dưỡng. Thiết bị thi công phải có giấy kiểm định còn thời hạn; có thể thuộc sở hữu của nhà thầu hoặc đi thuê. Đối với thiết bị thuộc sở hữu của nhà thầu thì cần có giấy chứng minh quyền sở hữu, trường hợp đi thuê phải có giấy tờ xác nhận (Bản sao công chứng hợp đồng thuê thiết bị, giấy cam kết...) và giấy tờ chứng minh quyền sở hữu của đơn vị cho thuê, hợp đồng kinh tế (mua bán) với trường hợp tài liệu chứng minh là hóa đơn.

Nhà thầu phải tính toán chi tiết số lượng, tính năng kỹ thuật các loại thiết bị huy động theo biện pháp thi công mà nhà thầu đưa ra đáp ứng tiến độ thi công. Nhà thầu cần có biểu đồ huy động thiết bị.

9.2 Nhân lực thi công

Nhà thầu phải tuân thủ các cam kết về nhân lực thi công trong E-HSĐT.

Công nhân kỹ thuật trực tiếp thi công phải có chứng nhận kiểm tra tay nghề và xác định bậc thợ.

Nhà thầu phải lập bảng kê khai năng lực của tất cả cán bộ quản lý, kỹ thuật, kỹ sư tham gia gói thầu. Sơ đồ bố trí nhân lực quản lý tại hiện trường.

Nhà thầu phải tính toán chi tiết số lượng nhân công cần thiết để đáp ứng biện pháp và tiến độ đưa ra trong HSĐT.

Nhà thầu có biểu đồ huy động nhân lực thi công đáp ứng yêu cầu tiến độ gói thầu.

10. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục:

10.1 Yêu cầu kỹ thuật công tác chuẩn bị

- Hoàn thiện hồ sơ thiết kế biện pháp tổ chức thi công và trình Chủ đầu tư, tư vấn giám sát thông qua trước khi thi công;

- Làm việc với các cơ quan chức năng để xin các giấy phép cần thiết phục vụ thi công (giao thông, cấp điện, cấp nước và thoát nước thải...).

- Phối hợp với chính quyền, công an, đội quản lý trật tự của địa phương trên

địa bàn nhằm đảm bảo trật tự an ninh chống các hiện tượng tiêu cực, gây rối trật tự an toàn xã hội trong suốt thời gian thi công.

Trước khi thi công cần tiến hành kiểm tra mọi công tác chuẩn bị để thi công theo biện pháp thi công được duyệt, các công việc chuẩn bị chính cụ thể như sau:

- Nhận mặt bằng và hệ thống mốc chuẩn từ chủ đầu tư. Nhà thầu có trách nhiệm bảo quản hệ thống mốc chuẩn trong suốt quá trình thi công.

- Lập, định vị khu vực xây dựng công trình tại mặt bằng.

- Tập kết vật tư kỹ thuật và thiết bị, kiểm tra tình trạng máy móc, thiết bị đảm bảo tình trạng sẵn sàng hoạt động tốt, dụng cụ và thiết bị kiểm tra chất lượng phải qua kiểm định của cơ quan Nhà nước.

10.2 Mặt bằng và tổ chức thi công

Dựa trên mặt bằng tổng thể của công trình, nhà thầu lập phương án bố trí mặt bằng đảm bảo thuận lợi cho từng giai đoạn thi công. Nhà thầu phải tính toán và đưa ra bảng tính chính xác và đưa ra bố trí các công trình phụ trợ như văn phòng điều hành, bãi tập kết vật tư, vật liệu, đường điện, đường nước...;

Nhà thầu tổ chức thi công phù hợp với quy mô công trình, biện pháp thi công lựa chọn, tiến độ thi công... nội dung thiết kế tổng mặt bằng thi công gồm 2 phần:

- Thuyết minh tổ chức thi công:

- + Lựa chọn diện tích nhà xưởng, kho bãi, nhà chứa vật liệu... và biện pháp bố trí các hạng mục này trên tổng mặt bằng thi công;

- + Thuyết minh tính toán thiết bị phục vụ thi công: lựa chọn số lượng, tính năng kỹ thuật, ... phù hợp với biện pháp thi công công trình;

- + Cấp điện thi công: Nhà thầu tự cung cấp điện phục vụ thi công hoặc bằng chi phí của nhà thầu liên hệ với đơn vị Điện lực sở tại để đấu nối cấp điện thi công, cần tính toán nhu cầu sử dụng điện, bố trí các tuyến đường dây phục vụ thi công. Hệ thống cấp điện của nhà thầu phải được bố trí đúng các tiêu chuẩn an toàn về điện hiện hành. Để đảm bảo công việc thi công trên công trường được liên tục, nhà thầu phải có máy phát điện dự phòng để tránh sự cố mất điện.

- + Cấp nước thi công: Nhà thầu tự cung cấp nước trong quá trình thi công, cần tính toán nhu cầu sử dụng nước và các loại bơm cần thiết. Nhà thầu có thể tự khoan giếng hoặc liên hệ với chính quyền địa phương và cơ quan chức năng để đảm bảo có nước đủ tiêu chuẩn phục vụ thi công và sinh hoạt ở lán trại, văn phòng. Nước phục vụ thi công đảm bảo thoả mãn TCVN Nước trộn bê tông và dung dịch - yêu cầu kỹ thuật.

- + Thoát nước: Trên mặt bằng thi công, Nhà thầu cần bố trí hệ thống thoát nước tạm bằng mương và ống thích hợp. Nước thải thoát ra hệ thống thoát nước công cộng phải đáp ứng các TCVN. Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu thoát nước không đúng hệ thống quy định và chất lượng nước thải không đảm bảo yêu cầu, gây ô nhiễm môi trường.

- + Biện pháp quản lý mặt bằng công trường: hệ thống điện chiếu sáng, bảo vệ...
Biểu đồ tiến độ thi công: Nhà thầu phải trình bày tiến độ thi công dự kiến của mình dưới dạng sơ đồ trong HSDT, trong đó thể hiện rõ việc tổ chức và tiến hành thi công đối với các công tác chính và của cả gói thầu, ngày dự định khởi công và hoàn thành các hạng mục khác nhau của công trình theo đúng thời gian chào thầu của mình.

- Bản vẽ tổng mặt bằng thi công:

+ Bản vẽ tổng mặt bằng bố trí thiết bị thi công, lán trại, các công trình phụ trợ, nhà xưởng, văn phòng công trường...

+ Bản vẽ biện pháp thi công cho các giai đoạn thi công, trong đó thể hiện chi tiết cách bố trí và di chuyển thiết bị thi công, hướng thi công...

+ Biểu đồ tiến độ thi công, tiến độ huy động nhân công, máy móc thi công.

11. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu:

Nhà thầu phải tuân thủ Nghị định của Chính phủ Quy định chi tiết về một số nội dung về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng. Cụ thể như sau:

- Lập hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với quy mô công trình, trong đó quy định trách nhiệm của từng cá nhân, từng bộ phận đối với việc quản lý chất lượng công trình xây dựng.

- Lập và trình phê duyệt biện pháp thi công trong đó quy định rõ các biện pháp bảo đảm an toàn cho người, máy, thiết bị và công trình tiến độ thi công, trừ trường hợp trong hợp đồng có quy định khác.

- Thực hiện các công tác kiểm tra, thí nghiệm vật liệu, cấu kiện, vật tư, thiết bị công trình, thiết bị công nghệ trước khi xây dựng và lắp đặt vào công trình xây dựng theo quy định của tiêu chuẩn, yêu cầu của thiết kế và yêu cầu của hợp đồng xây dựng.

- Lập nhật ký thi công xây dựng công trình theo quy định.

- Lập bản vẽ hoàn công theo quy định.

- Báo cáo chủ đầu tư về tiến độ, chất lượng, khối lượng, an toàn lao động và vệ sinh môi trường thi công xây dựng theo yêu cầu của chủ đầu tư.

12. Yêu cầu về bảo hành, bảo trì, duy tu bảo dưỡng (nếu có)

- Bảo hành:

+ Thời gian thực hiện bảo hành công trình tối thiểu là 15 tháng kể từ ngày bàn giao công trình đưa vào sử dụng.

+ Trường hợp, Chủ đầu tư trả tiền giữ lại trong các giai đoạn thanh toán cho bảo hành thì Nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư bảo lãnh để thực hiện nghĩa vụ bảo hành công trình trước ngày nhận được biên bản nghiệm thu công trình, hạng mục công trình để đưa vào sử dụng. Bảo lãnh bảo hành phải có giá trị cho đến hết thời gian bảo hành và phải do một thể nhân hoặc pháp nhân cấp và phải theo mẫu quy định hoặc mẫu khác thì phải được Chủ đầu tư chấp thuận.

+ Trong thời gian bảo hành công trình Nhà thầu phải sửa chữa mọi sai sót, khiếm khuyết do lỗi của Nhà thầu gây ra trong quá trình thi công công trình bằng chi phí của Nhà thầu. Việc sửa chữa các lỗi này phải được bắt đầu trong vòng không quá 03 ngày sau khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư về các lỗi này. Nếu quá thời hạn này mà Nhà thầu không bắt đầu thực hiện các công việc sửa chữa thì Chủ đầu tư có quyền thuê một Nhà thầu khác (bên thứ ba) thực hiện các công việc này và toàn bộ chi phí cho việc sửa chữa để chi trả cho bên thứ ba sẽ do Nhà thầu chịu và được khấu trừ vào tiền bảo hành của Nhà thầu và thông báo cho Nhà thầu giá trị trên, Nhà thầu buộc phải chấp thuận giá trị trên.

- Bảo trì, duy tu bảo dưỡng các thiết bị lắp đặt cho công trình 03 tháng 1 lần trong thời gian bảo hành và theo quy định của nhà sản xuất. Nhà thầu phải có công tác bảo trì công trình trong thời gian bảo hành (kiểm tra bảo trì công trình đã thi công 01 lần/03 tháng, đồng thời kiểm tra tình trạng công trình trước và sau mùa mưa để bảo trì phần

xây dựng, hạ tầng đảm bảo an toàn trong mùa mưa);

IV. Các bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây:

(Kèm bản vẽ là tệp tin cùng E-HSMT trên hệ thống)